TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA** Số: 154/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Mộc Châu, ngày 16 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2020/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị N, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị N và anh Hà Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung:

Anh chị có 02 con chung là cháu Hà Văn T, sinh ngày 05/9/1997 và cháu Hà Thị L, sinh ngày 03/5/2001.

Các con đều đã trưởng thành, có khả năng lao động.

b. Về tài sản chung: Hai anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

c. Về vay nợ chung: Hai anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Chị Lò Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Lò Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000964 ngày 29 tháng 6 năm 2020. Chị Lò Thị N được trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã C, huyện M (Để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên